TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂY HỒ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2022/HS-ST
Ngày: 30/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Như Bình
2. Ông Vũ Đình Tân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân quận Tây Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Tú - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST - HS ngày 28 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T** - sinh năm 1976, tại Hà Nội; HKTT: XX; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q và con bà Khương Thị H (đã chết); Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000033 do Công an quận Tây Hồ lập ngày 04/01/2022 và lý lịch do địa phương cung cấp thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân: Có 07 tiền án:

- Bản án số 92 ngày 20/3/1996 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, hạn thử thách 16 tháng về tội Trộm cắp tài sản (máy bơm nước không có trị giá tài sản). (đã được xóa)

- Bản án số 37/HSST ngày 27/2/2003 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (xe đạp mi ni trị giá 550.000 đồng). Ra trại ngày 30/9/2003.

- Bản án số 86/HSST ngày 21/05/ 2004 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 12 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản (xe đạp mi ni trị giá 500.000 đồng). Ra trại ngày 12/3/2005. (đã được xóa)

- Bản án số 205/2005/HSST ngày 06/9/2005 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản (xe đạp 200.000 đồng). Ra trại 12/4/2007. (đã được xóa)

- Bản án số 157/2008/HSST ngày 15/05/2008 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 8 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (mũ bảo hiểm trị giá 70.000 đồng). Ra trại ngày 04/10/2008. (đã được xóa)

- Bản án số 100/2012/HSST ngày 27/3/2012 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 8 tháng tù về tội đánh bạc. Ra trại ngày 14/8/2012. (đã được xóa)

- Bản án số 243/2021/HSST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xử phạt 26 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (chưa được xóa)

Tiền sự: 07 tiền sự đều hết thời hiệu:

- Tháng 9, tháng 11 và tháng 12/1997 có 03 tiền sự về các hành vi Cố ý gây thương tích; Trộm cắp tài sản bị Công an phường Văn Miếu xử phạt hành chính, phạt cảnh cáo.

- Ngày 17/1/1998, Công an quận Đống Đa đưa đi cơ sở giáo dục 18 tháng.

- Ngày 02/8/2000, Công an quận Đống Đa đưa đi cơ sở giáo dục 24 tháng.

- Năm 2013, đi cai nghiện bắt buộc.

- 14/4/2020, Công an phường Quốc Tử Giám xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy..

Hiện bị cáo đang thi hành bản án hình sự số 243/2021/HSST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm tại Trại giam Suối Hai - Bộ Công An (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

Chị Nguyễn Hồng Nh, sinh năm 1981; HKTT: Số 48, ngách 55, ngõ 124, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 01/6/2021, Nguyễn Đức T đang ở nơi thuê trọ tại số nhà XX thì Thành (là bạn quen biết xã hội, T không biết tên, tuổi địa chỉ) đi bộ đến phòng trọ của T rủ T đi chơi. T đồng ý và sử dụng xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29E2 - 774.79 chở Thành. Trên đường đi, Thành bảo T điều khiển xe máy đi theo cung đường Nguyễn Khoái - Trần Khánh Dư - Trần Quang Khải - Trần Nhật Duật - Yên Phụ - Nghi Tàm - Âu Cơ rồi đi vào ngõ 55 phố Tứ Liên. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T và Thành phát hiện thấy chiếc xe máy Honda SH

màu trắng, BKS: 30M9 - 9264, số khung: 051505, số máy: 1043009 của chị Nguyễn Hồng Nh, đang dựng trước cửa số nhà 48, ngõ 55, phố Tứ Liên, phường Tứ Liên, Tây Hồ, Hà Nội, không có người trông giữ. Thành nói với T: "con xe kia ngon quá, có ăn không". T hiểu Thành rủ T trộm cắp chiếc xe máy trên, T đồng ý. T điều khiển xe máy đi qua xe máy Honda SH trên khoảng 200m rồi quay lại, dừng xe trước đầu xe Hoda SH màu trắng, BKS: 30M9 - 9264. T ngồi trên xe cảnh giới. Thành xuống xe, đi đến chiếc xe máy SH trên rồi dùng vam phá ổ khóa điện của xe máy. Sau khi phá được khóa điện, Thành đi ra nói với T: "xe có khóa đĩa". T nhìn thấy chiếc xe máy trên đang được khóa bằng ổ khóa đĩa giống với ổ khóa đĩa T đang lắp trên chiếc xe máy Honda Vision của T, T sử dụng chìa khóa của mình mở được ổ khóa đĩa đang khóa của chiếc xe máy SH trên. Sau đó, T đi ra nói với Thành: "tao mở được rồi", rồi T điều khiển Honda Vision, BKS: 29E2 - 774.79 bỏ đi trước. Ngay sau đó, Thành cũng điều khiển xe máy Honda SH màu trắng, BKS: 30M9 - 9264 trộm cắp được đi ngay phía sau T. T và Thành mỗi người điều khiển một xe máy đi ra đầu ngõ 55 phố Tứ Liên rồi đi đến các đường Âu Cơ - Nghi Tàm - Trần Nhật Duật - Trần Quang Khải - Trần Khánh Dư - Minh Khai. Khi đến khu vực gầm cầu Vĩnh Tuy trên phố Minh Khai, Thành đặt vấn đề mua chiếc xe máy Honda SH BKS: 30M9 - 9264 mà T và Thành vừa trộm cắp được. T nói với Thành: "xe này tao định giá 13.000.000 đồng, mày đưa tao 6.500.000 đồng thì mày lấy xe, như vậy là xong". Thành đồng ý và đưa cho T số tiền 6.500.000 đồng. Sau đó,Thành điều khiển xe máy Honda SH trên đi lên cầu Vĩnh Tuy và Thành đi đâu T không biết, còn T đi về nhà. Số tiền bán xe trộm cắp trên, T sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Thu giữ của chị Nh:

- 01 bản phô tô đăng ký mô tô, xe máy 30M9-9264 mang tên Vũ Thanh H.
- 01 đĩa nén, bên trong chứa hình ảnh liên quan đến vụ việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 130/KL - HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự UBND quận Tây Hồ kết luận: 01 chiếc xe máy chiếc xe máy Honda SH, BKS: 30M9 – 9264 trị giá 60.000.000 đ (sáu mươi triệu đồng).

Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát camera và thu thập được 01 đoạn video clip tại camera được lắp tại số nhà 51, ngõ 55, phố Tứ Liên ghi lại hình ảnh 02 đối tượng nam giới đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang đi xe máy Honda Vision, BKS: 29E2 - 774.79 thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda SH màu trắng tại trước số nhà 48, ngõ 55 phố Tứ Liên, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Ngày 13/12/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Nguyễn Đức T đến vị trí địa điểm T khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda SH,

BKS: 30M9 - 9264. T đã xác định chính xác vị trí, địa điểm mà T và đồng phạm đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành dựng lại hiện trường. Kết quả dẫn giải và dựng lại hiện trường phù hợp với dữ liệu camera khi xảy ra vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho T quan sát đoạn video Cơ quan điều tra thu thập. Qua quan sát, T nhận ra 02 người đi xe máy Honda Vision, BKS: 29E2 - 774.79 đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy Honda SH là T và Thành. Trong đó, Thành là người trực tiếp phá ổ khóa điện. T là người thực hiện hành vi mở ổ khóa đĩa của chiếc xe máy (bút lục 85).

Chị Nguyễn Hồng Nh khai: Chiếc xe máy Honda SH màu trắng, BKS: 30M9 - 9264, số khung: 051505, số máy: 1043009 chị mua của chị Vũ Thanh H (sinh năm 1973; HKTT:XX) từ năm 2013. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/6/2021, chị đi làm về và dựng chiếc xe máy trên trước nhà chị tại địa chỉ số XX. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi nghe thấy tiếng xe máy nổ, chị Nh chạy ra cửa thì thấy một nam thanh niên đang điều khiển chiếc xe máy của chị đi về phía đầu ngõ 55 phố Tứ Liên và đi ra đường Tứ Liên. Chị đã đến Công an phường Tứ Liên trình báo về việc bị trộm cắp chiếc xe máy Honda SH nêu trên. Chị Vũ Thanh H khai: Năm 2011, chị mua và đăng ký chính chủ chiếc xe máy trên tên chị. Năm 2013, chị H đã bán lại chiếc xe máy trên cho chị Nguyễn Hồng Nh.

Ngày 04/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ đã ra thông báo truy tìm vật chứng đối với xe máy Honda SH, BKS: 30M9 - 9264, số khung: 051505, số máy: 1043009, nhưng chưa xác định được vật chứng của vụ án và chưa thu hồi được. Chị Nguyễn Hồng Nh yêu cầu T bồi thường trị giá chiếc xe máy trên là 60.000.000 đồng.

Đối với đối tượng tên Th: Tại cơ quan điều tra, ban đầu T khai người tham gia trộm căp chiếc xe máy Honda SH, BKS: 30M9 – 9264 cùng với T là Đàm Trung Th (Sinh năm: 1976; HKTT:XX). Đàm Trung Th khai: Th không tham gia cùng T trộm cắp xe máy Honda SH, BKS: 30M9 - 9264. Sau đó, T thay đổi lời khai thể hiện: Đối tượng trộm cắp xe máy trên cùng T không phải là Đàm Trung Th có nhân thân như trên. Người thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy cùng T trong vụ án này tên là Th, nhưng quê ở Hải Phòng,T không biết tên tuổi địa chỉ, số điện thoại của Th. Vì sự việc xảy ra đã lâu nên T nhớ nhầm. Do chưa xác minh làm rõ được đối tượng tên Th, nên ngày 15/3/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 03 đối với đối tượng Th để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với xe máy Honda Vision, BKS: 29E2 -774.79, T đã sử dụng cùng Th thực hiện hành vi trộm cắp: Người đăng ký chủ xe là chị Nguyễn Thị Đ (SN:1991;

trú tại:XX). Chị Đ khai: Chị là chị dâu của T. Tháng 5/2021, chị mua và đăng ký xe mang tên chị. Sau đó, do T không có phương tiện đi lại, nên chị Đ cho T chiếc xe máy trên. Khoảng giữa tháng 6/2021, T nói với chị muốn bán chiếc xe máy trên, chị đồng ý và đưa cho T đăng ký xe máy trên và bản phô tô Giấy chứng minh nhân dân của chị cho T. Việc T bán chiếc xe máy trên cho ai chị không rõ, chị cũng không có ý kiến gì vì chị đã cho T. Việc T sử dụng xe máy đi trộm cắp tài sản chị không biết. Chị không có yêu cầu đề nghị gì về chiếc xe máy trên. T khai: Chiếc xe máy trên là của chị Đ (là em dâu của T). Chị cho T chiếc xe máy trên để sử dụng. T sử dụng xe máy đến khoảng giữa tháng 6/2021, T bán cho một người không quen biết với giá 31.900.000 đồng. Số tiền trên, T sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Bản cáo trạng số 41/CT - VKSTH ngày 22 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội: Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt Nguyễn Đức T từ 32 tháng đến 36 tháng tù và tổng hợp với hình phạt của bản án số 243/2021/HSST ngày 23/11/2021.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Đức T phải bồi thường cho chị Nguyễn Hồng Nh 60.000.000 đồng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của bị hại: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị hại đến tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy bị hại đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ, nên việc họ vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; Biên bản xác định hiện trường; Biên bản dựng lại hiện trường; Biên bản quan sát dữ liệu hình ảnh (bút lục 85); Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Bản Kết luận định giá tài sản; Lời khai của người bị hại; Lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 01/6/2021, tại trước cửa số nhà 48, ngõ 55, phố Tứ Liên, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Nguyễn Đức T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu trắng, biển kiểm soát 30M9 - 9264, số khung: 051505, số máy: 1043009 của chị Nguyễn Hồng Nh. Giá trị chiếc xe máy trên là 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội: Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội .

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ và gây mất trật tự, an toàn xã hội.

Nhân thân có 07 tiền án, trong đó có 6 tiền án đều về tội Trộm cắp tài sản và 07 tiền sự, trong đó có tiền sự về hành vi Trộm căp tài sản. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đã được cơ quan có thẩm quyền giáo dục nhiều lần. Nhưng do lười lao động, lại muốn hưởng thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, được Bộ luật hình sự bảo vệ. Điều đó chứng tỏ bị cáo rất liều lĩnh và rất coi thường pháp luật. Xét hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo đã gây ra,

cần áp dụng một hình phạt tù tương xứng trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[3]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4]Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]Về hình phạt bổ sung như phạt tiền: Xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

[6] Về trách nhiệm dân:

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Hồng Nh 60.000.000 đồng.

[7] Về vật chứng: Không

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với đối tượng tên Thành - người thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy cùng T trong vụ án này: T chỉ biết tên là Thành, quê ở Hải Phòng. T không biết tên tuổi địa chỉ, số điện thoại của Thành. Do chưa xác minh làm rõ được đối tượng tên Thành, nên ngày 15/3/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 03 đối với đối tượng Thành để tiếp tục điều tra xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 .

-Xử phạt: Nguyễn Đức T 32 (ba mươi hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 26 tháng tù của Bản án số 243/2021/HSST ngày 23/11/2021, của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 58 (năm mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015;

Bị cáo Nguyễn Đức T phải bồi thường cho chị Nguyễn Hồng Nh 60.000.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *Công an Q.Tây Hồ*
- *Viện kiểm sát ND Q.Tây Hồ;*
- *Chi cục THA DS Q. Tây Hồ;*
- *Thi hành án hình sự;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Giang